

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HS-ST**
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hùng

Bà Võ Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan Thành P, sinh năm 1988; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Văn L và bà Trần Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án: 03 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Tại Bản án số 51/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2012. Chấp hành xong ngày 10/9/2012. (đã xóa án tích).

+ Lần 02: Tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2015. Chấp hành xong 31/8/2016. (chưa xóa án tích).

+ Lần 03: Tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2017. Chấp hành xong ngày 21/01/2019. (chưa xóa án tích).

Tiền sự: 01 lần. Tại Quyết định 30/QĐ-TA ngày 23/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng, chưa chấp hành thì phạm tội và bị bắt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/9/2019, tạm giam từ ngày 14/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Tô Ngọc Đ, sinh năm 1951; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 11/9/2019, tại Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thị xã Gò Công kết hợp với Công an xã Long Hưng, thị xã Gò Công bắt quả tang bị cáo Phan Thành P có hành vi: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ:

- 01 bìch nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn trong suốt (Phan Thành P khai là ma túy đá) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Phan Thành P (người bị bắt) và Tô Ngọc Đ (người chứng kiến);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, còn sim trong máy, chưa kiểm tra bên trong.

Quá trình điều tra, bị cáo P đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng và đã bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015. Nguồn gốc ma túy trên, bị cáo P mua của 01 người đàn ông tên V ở Phường H, thị xã G (không rõ họ tên, địa chỉ). Bị cáo P đã mua ma túy của đối tượng V 04 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng để sử dụng. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/9/2019, bị cáo P điện thoại cho V hỏi mua 400.000 đồng ma túy tổng hợp, V đồng ý và hẹn ngồi chờ tại quán cà phê O thuộc Phường B, thị xã G. Khoảng 30 phút sau thì V điện thoại cho bị cáo P kêu đi ra phía trước quán gặp V đi xe mô tô đến, bị cáo P đưa cho V 400.000 đồng, V chỉ cho bị cáo P bìch ma túy nằm dưới lộ rồi chạy xe đi. Bị cáo P nhặt bìch ma túy bỏ vào túi quần Jean đang mặc rồi đi bộ đến gần bên xe thuộc ấp H, xã L, thị xã Gò Công thì bị lực lượng Công an thị xã Gò Công kiểm tra, bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã xác minh có đối tượng Trần Hữu Vĩnh D sử dụng ma túy. Hiện nay đối tượng D đã đi khỏi địa phương, không còn sinh sống trên địa bàn Phường 2, thị xã Gò Công nữa, không có đối tượng nào tên V sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 bìch nilong trắng được hàn kín để trong bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Phan Thành P và Tô Ngọc Đ; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3062 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTXGC ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Phan Thành P về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

Về vật chứng vụ án đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 164 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Tô Ngọc Đ, giám định viên Nguyễn Thanh Trường.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, còn SIM trong máy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo P khai nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/9/2019, bị cáo đã mua ma túy với giá 400.000 đồng của một người tên V (không rõ họ tên, địa chỉ) có khối lượng 0,3062 gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện

kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Hiện nay, ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong vụ số: 164 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Tô Ngọc Đ, giám định viên Nguyễn Thanh Trường là tang vật của vụ án và là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen còn sim trong máy là phương tiện bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Đối với người tên V, qua xác minh không có đối tượng nào tên V sử dụng ma túy, chỉ có đối tượng Dân đã đi khỏi địa phương, không còn sinh sống trên địa bàn Phường 2, thị xã Gò Công, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công chưa xử lý. Sau này nếu có chứng cứ chứng minh phạm tội sẽ điều tra và khởi tố thành vụ án khác là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thành P 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số: 164 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Tô Ngọc Đ, giám định viên Nguyễn Thanh Trường.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, còn SIM trong máy.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Thành P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Gò Công;
- CCTHADS thị xã Gò Công;
- Cơ quan THAHS thị xã Gò Công
- Bị cáo; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Liễu